WIKIPEDIA

Camfranglais

Bách khoa toàn thư mở Wikipedia

Camfranglais, **Francanglais**, hoặc **Francamglais** (tính từ tiếng Pháp *camerounais*, *français*, và *anglais*) là một ngôn ngữ của Cameroon dựa trên tiếng lóng Pháp với sử dụng rộng rãi của các từ tiếng Anh, creole và các ngôn ngữ địa phương của Cameroon. Biệt ngữ này có thể hiểu được bởi một người nói tiếng Pháp, ngoại trừ một số thuật ngữ mượn từ tiếng Anh và ngôn ngữ khu vực của Cameroon.

Camfranglais	
Francanglais	
Sử dụng tại	Cameroon
Thời điểm	1970
Phân loại	Nhóm ngôn ngữ Pháp Creole ▪ **Camfranglais**

Nói về Camfranglais, không cần thiết phải dùng đến việc thay thế các điều khoản một cách có hệ thống. Trong thực tế, thuật ngữ camfranglais cụ thể và thuật ngữ tiếng Pháp tương ứng có thể thay thế cho nhau.

Tiếng Pháp và tiếng Anh là ngôn ngữ chính thức của Cameroon, nhưng hơn 250 ngôn ngữ được sử dụng ở quốc gia này, khiến việc giao tiếp trở nên khó khăn nếu không có ngôn ngữ chung. Camfranglais nổi lên vào giữa những năm 70 sau khi thống nhất đất nước nói tiếng Pháp với người nói tiếng Anh nói tiếng Anh. Điểm xuất phát có thể là các chợ, cảng và sân vận động của các thành phố lớn của Cameroon. Nó đã trở thành mốt từ cuối năm 1990, trên hết nhờ vào việc sử dụng nó bởi các nhạc sĩ nổi tiếng.

Camfranglais rất phổ biến ở các trung tâm đô thị đông đúc, nơi có sự hiện diện của người nói tiếng Anh và người Pháp nói tiếng Anh rất cao. Hỗn hợp ngôn ngữ là phổ biến trong những người trẻ tuổi của đất nước, và đối thủ Creole là ngôn ngữ chung phổ biến nhất.

Camfranglais gây lo ngại cho các nhà giáo dục, những người sợ rằng biệt ngữ này có thể cản trở cả việc tiếp thu tiếng Pháp và tiếng Anh thông thường, trên thực tế là một lối tắt đến song ngữ thực sự.

Mục lục

Một số từ ngữ điển hình

Camfranglais	Tiếng Pháp	Dịch sang tiếng Việt
On va all back au mboa	Nous allons tous rentrer au pays	Tất cả chúng ta sẽ về nhà
Le mbom ci est trop chiche	Ce gars est ingrat	Người này vô duyên

Les ways fort	Les histoires intéressantes	Câu chuyện thú vị
Je wanda	Ça m'étonne	Nó khiến cho tôi ngạc nhiên
Il fimba à mon cousin	Il resemble à mon cousin	Có vẻ như anh ấy trông giống người họ của tôi

Xem thêm

- Tiếng Edwondo

Tham khảo

Liên kết ngoài

- Bản mẫu:Cita web
- Bản mẫu:Cita web
- Bản mẫu:Cita web
- Bản mẫu:Cita web